

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với bảo vệ môi trường tại tỉnh Bình Định

Trần Thị Thùy Trang
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Bình Định là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, thời gian qua, kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực, lạm phát được kiểm soát. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề khai thác, sử dụng tài nguyên và thải vào môi trường các loại chất thải đã làm gia tăng áp lực, tác động xấu lên môi trường của tỉnh. Việc làm này đang dần hủy hoại môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Vì vậy, một vấn đề đặt ra là cần phải có những giải pháp nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với bảo vệ môi trường để khắc phục kịp thời ô nhiễm môi trường nhằm hướng đến một nền kinh tế phát triển bền vững.

1. Phát triển kinh tế và sự tác động của ô nhiễm môi trường

Phát triển kinh tế là xu thế chung của tất cả các địa phương trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, tuy nhiên phát triển kinh tế cũng là nguyên nhân tạo nên các biến đổi của môi trường sẽ khiến cho tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra phức tạp hơn, trên nhiều lĩnh vực, như ô nhiễm lưu vực sông, ô nhiễm biển, ô nhiễm không khí... Tuy nhiên ô nhiễm môi trường lại tác động trở lại sự phát triển kinh tế xã hội và hệ sinh thái. Vì vậy phát triển kinh tế với khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường đã trở thành mối quan tâm sâu sắc của cộng đồng quốc tế.

Bình Định có vị trí địa lý kinh tế đặc biệt quan trọng trong việc giao lưu với các quốc gia ở khu vực và quốc tế; nằm ở trung điểm của trục giao thông đường sắt và đường bộ Bắc - Nam Việt Nam, có cảng biển quốc tế Quy Nhơn, cảng Thị Nại và Tân cảng Miền Trung. Trên địa bàn tỉnh có nhiều loại khoáng sản quý hiếm như đá granite, quặng sa khoáng Titan, các mỏ vàng, mỏ Bauxit Kon Hà Nừng, mỏ cao lanh, đất sét... hoạt động du lịch của Bình Định cũng hết sức sôi động. Số khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Bình Định ngày càng tăng.

Trong năm 2019, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2019 ước đạt 25.790 tỷ đồng, tăng 3,4% so với năm 2018, giá trị sản xuất trồng trọt đạt 7.069 tỷ đồng, giảm 0,4% so cùng kỳ, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ước đạt 7.391 tỷ đồng, tăng 1,1% so cùng kỳ, giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 1.341 tỷ đồng, tăng 5,8% so cùng kỳ; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2019 ước đạt

45.033 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất xây dựng năm 2019 ước đạt 16.835 tỷ đồng, tăng 12,7% so cùng kỳ.

Cùng với sự phát triển vượt bậc của các lĩnh vực sản xuất — kinh doanh trên địa bàn thì mặt trái của nó là vấn đề ô nhiễm môi trường và hậu quả chung của tình trạng ô nhiễm môi trường là tỉ lệ người mắc các bệnh cấp và mạn tính ngày càng tăng. Hiện nay vùng nông thôn, người dân sử dụng nước ngầm, một số khu vực sử dụng nước mặt cho hoạt động sinh hoạt, trong khi đó, các sông, suối ao, hồ là nơi tiếp nhận các nguồn nước thải và chất thải rắn sinh hoạt từ các vùng nông thôn hằng năm. Chất lượng nước sông Côn, Sông Hà Thanh, sông La Tinh, Sông Lại Giang và vùng ven biển đã bị ô nhiễm hữu cơ, đặc biệt là amoni... đã gây ô nhiễm môi trường nước, đây là dạng ô nhiễm nguy hiểm nhất, bởi vì toàn bộ sự sống trên trái đất gắn liền với nước qua việc ăn uống và các loại tiếp xúc với các nguồn nước bị ô nhiễm trong quá trình sinh hoạt.

Tuy nhiên công tác vệ sinh môi trường tại khu vực nông thôn hiện nay vẫn chưa được cải thiện. Đó cũng là một trong các lý do làm tỷ lệ mắc các bệnh thương hàn hay giun sán ở trẻ em khu vực nông thôn cao hơn nhiều so với khu vực thành thị. Ngoài ra quá trình phát triển kinh tế của tỉnh cũng đã gây ra ô nhiễm môi trường không khí làm cho sức khỏe con người bị suy giảm, quá trình lão hoá trong cơ thể bị thúc đẩy, chức năng của phổi bị suy giảm; gây bệnh hen suyễn, ho, viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản. Do các hoạt động của con người như khai thác khoáng sản, sản xuất công nghiệp, chăn nuôi, sử dụng phân bón hóa học hoặc thuốc trừ sâu quá nhiều mà không được xử lý cũng đã gây ô nhiễm môi trường đất và chất thải

rắn, hệ sinh thái, và tác động đến các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Ô nhiễm môi trường đã gây ra các thiệt hại về kinh tế, do ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tăng chi phí khám và thuốc chữa bệnh, tổn thất ngày công lao động do nghỉ ốm và tổn thất thời gian của người nhà chăm sóc người ốm.

Vấn đề ô nhiễm môi trường trên địa bàn cũng dẫn đến việc tăng các loại chi phí xử lý để bảo vệ môi trường. Cụ thể, Hồ Bàu Sen thuộc khu vực 6 và 7, phường Lê Hồng Phong (TP Quy Nhơn) có diện tích mặt nước gần 40.000 m², là bể chứa nước nhằm tạo cảnh quan đô thị, môi trường sinh thái cho thành phố, trong một thời gian dài, hầu hết các hộ dân sống quanh hồ và các vùng lân cận đã xả nước thải, đống rác thải, nhà vệ sinh, chuồng trại... trực tiếp ra cống công cộng, rồi đổ hết ra hồ Bàu Sen, gây ô nhiễm nguồn nước. Vừa qua, tỉnh cũng đã tiến hành cải tạo, nâng cấp hồ Bàu Sen; lấp đặt các hố ga ngăn mùi kiểu mới tại khu vực này, hay việc xử lý xả nước thải bột đá xuống suối Hàn và khu vực cầu Lò Gạch, rồi tràn vào đồng ruộng, gây ngập úng và làm hại lúa Hè Thu của nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Hiện trạng quản lý nhà nước đối với bảo vệ môi trường

Sự tác động của môi trường cũng đã gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, vì vậy trong thời gian qua công tác quản lý môi trường tại tỉnh cũng đã có những chuyển biến tích cực:

Về nguồn nhân lực làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực về năng lực và trình độ chuyên môn. Số lượng cán bộ làm công tác môi trường cấp tỉnh và cấp huyện tăng lên đáng kể so với giai đoạn 2010- 2015. Hiện nay, 100% cán bộ môi trường cấp tỉnh, huyện đều có trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. Trong thời gian qua, ngoài việc tiếp nhận những cán bộ có trình độ đại học, trên đại học vào làm việc, cấp tỉnh, huyện đã cử nhiều cán bộ đi đào tạo trên đại học về môi trường.a

Công tác tập huấn, bồi dưỡng phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học được duy trì thường xuyên 02 đợt/năm, thu hút trên 200 cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường các cấp huyện, xã, các sở, ban, ngành liên quan, các hội đoàn thể và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia.

Tại 11/11 huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn, Phòng Tài nguyên và Môi trường đều được bố trí nhất 04 cán bộ trực tiếp thực hiện công tác quản lý môi trường tại địa phương. Nhìn chung lực lượng làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến cơ sở của tỉnh Bình Định đang từng bước được củng cố và tăng cường, bố trí phù hợp với nhu cầu tại các địa phương. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ cán bộ làm

công tác kiêm nhiệm tại cấp xã không thể đáp ứng được nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường do khối lượng công việc trên lĩnh vực địa chính - xây dựng rất lớn, không thể kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường.

Đối với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường và xử lý vi phạm bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh được tăng cường thường xuyên, liên tục. Từ năm 2015- 2019, cả tỉnh đã tổ chức hơn 700 lượt kiểm tra hàng năm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh và các khu vực sản xuất tập trung như khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các làng nghề, các bãi chôn lấp chất thải rắn, nuôi tôm trên cát, chăn nuôi, các cơ sở khai thác khoáng sản, các điểm nóng môi trường,... Qua đó, đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đồng thời, đề xuất xử lý đối với các cơ sở có vi phạm nghiêm trọng hoặc cố tình vi phạm nhiều lần về công tác bảo vệ môi trường.

Công tác xử lý triệt để tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng còn kéo dài. Tỉnh Bình Định vẫn còn các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và hơn 20 cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

Công tác quản lý chất thải nguy hại đã được tăng cường. Từ năm 2015 đến nay, theo thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp được 252 số đăng ký chủ nguồn thải nguy hại, thực hiện đúng quy định từ thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại cho những đơn vị đủ năng lực, đủ giấy phép để vận chuyển xử lý theo quy định.

Tỉnh cũng đã thực hiện các hoạt động giáo dục, truyền thông môi trường cho các tầng lớp nhân dân, bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, thể hiện thông qua những hoạt động thiết thực trong việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan môi trường tại các khu dân cư, khu vực công cộng, công sở. Ngoài ra, tỉnh Bình đã và đang thực hiện xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường, hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường nhằm góp phần nâng cao nhận thức, cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, song song với những việc đã làm được, về cơ cấu tổ chức và hệ thống quản lý môi trường từ tỉnh đến huyện còn bộc lộ một số hạn chế. Như tình hình chung của cả nước, trong quản lý các vấn đề môi trường còn một số điểm còn trùng lặp, phân định chưa rõ ràng, giữa các sở ban ngành. Cán bộ làm công tác quản lý môi trường còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực, đặc biệt là cán bộ làm công tác quản lý môi trường cấp huyện, xã. Các chính sách bảo vệ môi trường chưa có định hướng phát triển lâu dài, chưa có quy hoạch tổng thể liên quan đến công tác quản lý môi trường.

Ngoài ra, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường chưa được thường xuyên, liên tục, và thiếu biện pháp và chế tài để cưỡng chế, dẫn đến kết quả xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường vẫn chưa triệt để. Năng lực dự báo phòng ngừa ô nhiễm, ứng phó sự cố môi trường còn hạn chế, chưa tập trung nghiên cứu, áp dụng và nhân rộng các mô hình giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Theo đánh giá của Chi cục bảo vệ môi trường, công tác quản lý bảo vệ môi trường của tỉnh trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Từng bước ngăn chặn ô nhiễm và cải thiện môi trường. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại, hạn chế một phần là do ý thức chấp hành Luật bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ còn hạn chế. Cán bộ phụ trách công tác môi trường ở một số huyện, xã vẫn còn thiếu về số lượng và còn nhiều hạn chế về năng lực; các thiết bị phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chưa được trang bị đầy đủ....

3. Giải pháp nâng cao vai trò quản lý của nhà nước đối với bảo vệ môi trường tại tỉnh Bình Định trong thời gian tới

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, giải quyết ô nhiễm môi trường hướng đến phát triển kinh tế bền vững, trong thời gian tới cần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với bảo vệ môi trường, cụ thể cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Một là, cần tập trung xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; nâng cao chất lượng và đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai trong thực tế các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục về môi trường và phát triển bền vững, nhất là với các cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các ngành kinh tế và các địa phương, tiếp tục duy trì số lượng cán bộ tập huấn hàng năm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý môi trường.

Hai là, đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường vào sử dụng; Nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh nhưng kiên quyết không chấp nhận đối với các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các dự án có suất tiêu hao nhiên liệu, năng lượng lớn không phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Ba là, tiếp tục tập trung đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ tài chính cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn, kiểm tra việc phân bổ và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường tại các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho bảo vệ môi trường, trong đó tập trung đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn tập trung, nước thải sinh hoạt tập trung; khắc phục, cải tạo hồ, ao, kênh, mương, sông chảy qua các đô thị, khu dân cư bị ô nhiễm. Chú trọng việc hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường. Quán triệt, vận dụng có hiệu quả và cụ thể hoá các nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Bốn là, cần thực hiện thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng giữa lợi ích đem lại trước mắt với những ảnh hưởng của nó đến môi trường về lâu dài. Thực hiện công khai, minh bạch các quy hoạch, các dự án đầu tư và tạo điều kiện để mọi tổ chức và người dân có thể tham gia phản biện xã hội về tác động môi trường của những quy hoạch và dự án đó.

4. Kết luận

Với xu hướng chung thì các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đều có sự tăng trưởng do đó sẽ dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Để ngăn chặn xu thế ô nhiễm, cải thiện môi trường, địa phương cần sự triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, với sự tham gia thật sự của các cấp chính quyền, các ngành và cộng đồng để quá trình phòng và ngừa ô nhiễm trên địa bàn tỉnh hiệu quả và ít thiệt hại, ít tốn kém hơn việc xử lý, khắc phục khi ô nhiễm xảy ra./.

Tài liệu tham khảo

Lê Huy Bá (2014), Giáo trình môi trường học cơ bản, Nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định (2019), Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định (2018), Báo cáo hiện trạng môi trường nông thôn tỉnh Bình Định năm 2017-2018.

Trần Thị Thùy Trang (2020), Bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Tạp chí Châu Á Thái Bình Dương, số 560.